

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 12/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình

Ông Khuru Hán Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Lê Thanh D, tên gọi khác: C; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường Đ, Phường C, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S và bà Lê Thị L; tiền án: Ngày 20/5/2016 TAND Quận 5 xử phạt 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (Bản án số 109/2016/HSST ngày 20/5/2016), tiền sự: Không có; nhân thân: ngày 03/12/2007 UBND Quận 11 đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng do có hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 03/12/2007), ngày 17/02/2012 UBND Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng do có hành vi "Nhiều lần trộm cắp tài sản công dân. Đang chấp hành theo ND 163/CP tiếp tục tái phạm" (Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 17/02/2012); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/12/2017; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trịnh Thị K, sinh năm 1977; địa chỉ: đường Đ, Phường C, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 26/11/2017, Huỳnh Lê Thanh D sau khi ra ngoài chơi internet xong thì về nhà đường Đ, Phường C, Quận MM. Tại đây, D thấy xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 63B5-200.82 của bà Trịnh Thị K (là vợ của bị cáo) để dưới tầng trệt không khóa cổ, bà K thì đang ngủ trên lầu. D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của bà K bán lấy tiền tiêu xài. D đẩy xe Yamaha Sirius biển số 63B5-200.82 lùi ra sân rồi ngồi lên xe dùng chân để đẩy xe, sau đó D rút dây điện đạp nổ máy xe chạy đi. Bà K tìm xe nhưng không thấy nên đã đến Công an Phường 9, Quận 11 trình báo.

Theo kết luận định giá tài sản số 133/KLĐGTS ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận giá trị 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 63B5-200.82 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26/11/2017 là 8.000.000 đồng.

Qua điều tra truy xét, xác định Huỳnh Lê Thanh D là người đã chiếm đoạt chiếc xe trên nên ngày 01/12/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã khởi tố và ra Lệnh bắt tạm giam đối với D, đến ngày 02/12/2017 thì bắt được D.

Tại Cơ quan điều tra hai bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. D khai nhận, sau khi chiếm đoạt xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 63B5-200.82 của bà K, D chạy đến ngã tư An Sương bán lại cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này D sử dụng để chơi game và tiêu xài hết.

Bản cáo trạng số 20/CTr-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Huỳnh Lê Thanh D tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo D có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; đồng thời đề nghị xử lý vật chứng như sau: Đưa vào hồ sơ vụ án một USB, trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đỏ đen và buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.000.000 đồng do thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị hại trình bày: Bà là vợ của bị cáo. Chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 63B5-200.82 mà bị cáo chiếm đoạt là của vợ chồng bà mua của ông Nguyễn Nhật T, khi mua có làm giấy tay mua bán nhưng chưa sang tên. Sau khi chồng bà chết thì giấy tay mua bán cũng thất lạc luôn. Nay xe không thu hồi lại được, bà cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Lê Thanh D phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 00 giờ ngày 26/11/2017, tại nhà đường D, Phường C, Quận MM, bị cáo Huỳnh Lê Thanh D đã có hành vi lên lút chiếm đoạt một xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 63B5-200.82 trị giá 8.000.000 đồng của bà Trịnh Thị K.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 63B5-200.82 là tài sản bị cáo D đã chiếm đoạt của bà K. Qua xác minh chiếc xe này do ông Nguyễn Nhật T đứng tên chủ sở hữu. Bà K cho biết đã mua lại xe này của ông T vào năm 2016 với số tiền là 12.000.000 đồng, hiện ông T không rõ nơi cư trú nên chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe trên;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đỏ đen, là tài sản của bị cáo D, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- 01 USB ghi lại nội dung vụ án cần đưa vào hồ sơ vụ án

Về dân sự: Bà Trịnh Thị K không yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo D nộp lại số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 45; khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Lê Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Thanh D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Đưa vào hồ sơ vụ án một USB (theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản ngày 26/11/2017);

- Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Mobiistar, màu đỏ đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 30/LNK ngày 19/12/2017).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan